

Bản án số: **1103/2023/HS-PT**

Ngày 28 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Bích Ngân

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Tòa án;*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Bà Lý Thị Mai Phương - *Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 884/TLPT-HS ngày 06/11/2023 đối với bị cáo Nguyễn Việt D do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt D đối với Bản án số 244/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Việt D, sinh năm: 1969, HKTT: Tổ 13 phường TT, quận HM, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 39 phố TĐ, phường TT, quận HM, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1943; Con bà : Giang Thị Đ, sinh năm 1946; Vợ: Trần Kim A, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 36/2010/HSST ngày 17/11/2011 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 09 năm tù về tội Buôn bán hàng cấm, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015; Bản án số 384/2016/HSST ngày 27/10/2016, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử 08 năm 6 tháng tù về tội Buôn bán hàng cấm. Bản án số 695/2017/HSPT ngày 21/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên hủy án sơ thẩm, đình chỉ vụ án do chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước và giao hồ sơ vật chứng cho Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử lý hành chính; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 22/4/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 ngày 21/4/2023, tại khu vực phố Trần Khát Chân, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, tổ công tác Đội 4 Phòng Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ phát hiện Nguyễn Việt D đang chở 02 thùng cát tông trên xe máy nhãn hiệu Honda mang biển kiểm soát số 29G1- 482.26 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ bên trong 02 thùng cát tông chứa 110 (Một trăm mười) cây thuốc lá điều các loại do nước ngoài sản xuất không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc. Tại chỗ, D khai nhận số thuốc lá trên D vận chuyển từ địa chỉ số 20 ngõ 70 TL, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội để đi bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản, tiến hành đưa Nguyễn Việt D cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm: 02 thùng cát tông bên trong có chứa 110 (Một trăm mười) cây thuốc lá điều các loại, cụ thể: 50 cây (500 bao) thuốc lá nhãn hiệu 555 màu trắng, 30 cây (300 bao) thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh, 30 cây (300 bao) thuốc lá nhãn hiệu ESSE. 01 xe máy nhãn hiệu Honda, xe đã cũ BKS: 29G1- 48226 có số khung: 109810011397, số máy: 08A01100; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ ốp lưng màu xanh có imei: 351831/07/748126/8 màn hình bị hỏng, không hiển thị nội dung và 01 sim điện thoại không rõ số điện thoại được lắp trong điện thoại: 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa khóa bằng kim loại và 01 chìa khóa điện tử.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Việt D, Cơ quan điều tra xác định D lấy số thuốc lá trên từ số nhà 20 ngõ 70 phố TL, phường TT, quận HM, Hà Nội sau đó đem đi bán. Xác minh tại địa chỉ số 20 ngõ 70 phố TL, phường TT, quận HM, Hà Nội có 05 (năm) gia đình sở hữu nhà trong khuôn viên thửa đất gồm: nhà của ông bà Nguyễn Văn H, Giang Thị Đ (bố mẹ đẻ của D); nhà của vợ chồng Nguyễn Việt D, Trần Kim A; nhà và xưởng may của vợ chồng ông Nguyễn Việt H (em trai của D), bà Đinh Thị H1; nhà của vợ chồng Nguyễn Thị Ngọc L (em gái của D), Nguyễn Tài Đ1; nhà của ông C (do ông H, bà Đ bán cho ông C, tuy nhiên hiện nay ngôi nhà trên không có người ở, đang giao cho thuê). Toàn bộ các ngôi nhà trên đều nằm trong khuôn viên địa chỉ số 20 ngõ 70 TL, P. Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội, được xây tường rào bằng gạch bao quanh khép kín. Ngoài ra, tiếp giáp giữa xưởng may của vợ chồng ông Nguyễn Việt H, bà Đinh Thị H1 với nhà của vợ chồng ông Nguyễn Tài Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc L có một khe thoáng khoảng 7m2 được D sử dụng để làm kho chứa hàng hóa.

Qua điều tra: 01 chùm chìa gồm 04 chiếc khóa đã thu giữ của D ngày 21/4/2023, D thừa nhận đây là chùm chìa khóa của D. Trong quá trình tiến thi hành khám xét, Cơ quan điều tra đã phối hợp với chính quyền địa phương cùng đại diện gia đình D và sử dụng chùm khóa của D để mở cửa nhà của vợ chồng D trong khuôn viên địa chỉ số nhà 20 ngõ 70 phố TL, phường TT, quận HM, Hà Nội. Kết quả xác định 01 chìa khóa bằng kim loại trong chùm chìa khóa này chính là chìa khóa để mở cửa nhà của vợ chồng D.

Ngày 21/4/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp hai vị trí tại địa chỉ số nhà 20 ngõ 70 phố TL, phường TT, quận HM, Hà Nội là nhà do D quản lý và sử dụng, phát hiện và thu giữ:

- Tại nhà của vợ chồng Nguyễn Việt D, Trần Kim A: Thu giữ 16.050 (mười sáu nghìn không trăm năm mươi) bao thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất các loại nhãn hiệu No.555, ESSE, RICHMON, CAMEL... không có tem dán điện tử.

- Tại kho hàng (khe thoáng giữa xưởng may của vợ chồng ông Nguyễn Việt H, bà Đinh Thị H1 với nhà của vợ chồng ông Nguyễn Tài Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc L): Thu giữ 51.250 (năm mươi một nghìn hai trăm năm mươi) bao thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất các loại nhãn hiệu No555, ESSE, RICHMON, CAMEL... không có tem dán điện tử.

Tổng số hàng hóa thu giữ tại 2 vị trí khám xét là 67.300 (sáu mươi bảy nghìn ba trăm) bao thuốc lá điều các loại do nước ngoài sản xuất.

Ngày 21/4/2023, Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của vợ chồng Nguyễn Việt D tại địa chỉ số 39 TĐ, Tổ 13 phường TT, HM, Hà Nội là không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định đối với số thuốc lá thu giữ và niêm phong nêu trên. Tại Kết luận giám định số 3412/KL-KTHS ngày 02/6/2023 tin của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- * Toàn bộ 1.100 bao thuốc lá (mỗi bao có 20 điều) đều là thuốc lá điều một do nước ngoài sản xuất. Cụ thể:

- + 300 bao thuốc lá điều nhãn hiệu ESSE.
- + 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu NO.555 vỏ màu trắng.
- + 300 bao thuốc lá điều nhãn hiệu NO.555 vỏ màu xanh.

- * Tang vật thu giữ tại nhà của Nguyễn Việt D gồm:

- Toàn bộ 15.050 bao thuốc lá (mỗi bao có 20 điều) đều là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất. Cụ thể:

- + 6.700 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555.
- + 350 bao thuốc lá điều nhãn hiệu CANYON.

+ 150 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu CAMEL.
+ 550 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu ESSE CHANGE DOUBLE.
+ 250 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu ESSE màu cam.
+ 950 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu ESSE CHANGE.
+ 450 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu ESSE vỏ màu đen.
+ 350 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu RAISON ORANGE CAFÉ.
+ 650 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu RAISON ICE CAFÉ. +350 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu JET.

+1.900 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu CHAPMAN NO.3.
+ 800 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Zouk.
+ 350 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu GEORGE KARELIAS AND
+ 350 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu FORTE.
+ 900 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu ZEST MARULA.

- 2.000 điếu xì gà bên trong 400 bao xì gà nhãn hiệu DOUBLE BLACK (mỗi bao có 05 điếu) đều là xì gà điếu do nước ngoài sản xuất SONS. DIAMOND, tổng khối lượng: 6,550 kg.

- 12.000 điếu xì gà bên trong 600 bao xì gà nhãn hiệu CAPTAIN BLACK (mỗi bao có 20 điếu) đều là xì gà điếu do nước ngoài sản xuất, tổng khối lượng: 13,896 kg.

* Tang vật thu giữ tại nơi cất giấu của Nguyễn Việt D gồm:

- Toàn bộ 50.300 bao thuốc lá (mỗi bao có 20 điếu) đều là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất. Cụ thể:

+ 3,400 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu MORE INTERNATIONAL
+ 1.000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu CHAPMAN NO.2.
+ 500 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu CAMEL.
+ 500 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu ESSE CHANGE DOUBLE.
+ 900 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu RICHMOND.
+ 15.800 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu RAISON ORANGE CAFÉ.
+ 21.500 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu RAISON FRENCH LEMON.
+ 6.700 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu GEORGE KARELIAS AND SONS.

- 7.600 điếu xì gà bên trong 950 bao xì gà nhãn hiệu CAPTAIN BLACK (bao có 08 điếu) đều là xì gà điếu do nước ngoài sản xuất, tổng khối lượng: 15,899 kg.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Việt D khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/4/2023, D sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda mang biển kiểm soát 29G1-482.26 để vận chuyển 110 (Một trăm mười) cây thuốc lá điếu các loại do

nước ngoài sản xuất không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ nêu trên từ địa chỉ nhà số 20 ngõ 70 phố TL, phường TT, quận HM, Hà Nội đi tiêu thụ. Khi đang vận chuyển đến phố Trần Khát Chân, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, bắt giữ. Số thuốc lá điều nêu trên được D mua trôi nổi trên thị trường sau đó bán để kiếm lời. Thuốc lá nhãn hiệu ESSE mua với giá 180.000 đồng/cây, thuốc lá nhãn hiệu 555 (màu trắng, màu xanh) mua với giá 410.000 đồng /cây. D mua thuốc lá trên của H2 (không rõ nhân thân địa chỉ cụ thể) sau khi mua hàng H2 vận chuyển đến địa chỉ số nhà 20 ngõ 70 phố TL, phường TT, quận HM, Hà Nội, xe ôm vận chuyển đến để trước sân, D nhận 110 (Một trăm mười) cây thuốc lá điều nêu trên tại, sau đó D vận chuyển ra bên xe để bán cho người đàn ông tên L1 ở thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (do tự người đàn ông này gọi điện hỏi mua thuốc lá, D không biết địa chỉ, không nhớ số điện thoại). Trên đường vận chuyển thì bị Cơ quan Công an kiểm tra và bắt giữ. D nhận thức được việc mua bán thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất, không có hoá đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện vì vụ lợi, muốn có thêm thu nhập.

Về ngôi nhà của vợ chồng D tại địa chỉ số nhà 20 ngõ 70 phố TL, phường TT, quận HM, Hà Nội, D khai nhận một mình D quản lý và sử dụng ngôi nhà này, ngoài D ra không ai thuê, mượn hay quản lý, sử dụng ngôi nhà này.

Đối với 67.300 bao thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất Cơ quan điều tra thu giữ trong ngôi nhà của vợ chồng D và tại kho diện tích khoảng 7m' (tiếp giáp giữa nhà vợ chồng ông Đ bà L và xưởng may của vợ chồng ông H bà H1) trong khuôn viên địa chỉ số nhà 20 ngõ 70 phố TL, phường TT, quận HM, Hà Nội; D thừa nhận số lượng thuốc lá nhập lậu này của mình.

Đối với chiếc xe máy Honda biển kiểm soát 29G1-482.26 thu giữ của Nguyễn Việt D: qua xác minh xác định là xe của chị Nguyễn Thị T (Sinh năm: 1980; ĐKTT: Tổ 15 phường TT, HM, Hà Nội) là em gái ruột của D. D thỉnh thoảng có mượn xe của các anh chị em trong nhà để vận chuyển, chở thuê hàng hóa, thỉnh thoảng cũng chở và lấy hàng giúp vợ D bán hàng tạp hóa. Năm 2016 chị T có mua chiếc xe trên từ chị Nguyễn Thị Thanh T1 (Sinh năm: 1986; địa chỉ: Khu A TTXP, phường TĐ, TX, Hà Nội) với giá là 13.500.000 đồng. Khi mua bán hai bên có làm giấy tờ mua bán xe, Khi nhưng đã làm thất lạc giấy tờ mua bán xe nên chưa làm thủ tục sang tên xe theo quy định. Hiện còn giữ giấy chứng nhận đăng ký xe (mang tên chủ xe là Nguyễn Thị Thanh T1). Ngày 21/4/2023, anh trai của chị là Nguyễn Việt D có mượn xe của chị đi có việc, chị T1 không biết D dùng xe vận chuyển buôn bán hàng cấm. Ngày 18/8/2023, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị T1 chiếc xe máy trên.

Số thuốc lá điều đã thu giữ, sau khi trừ số bao thuốc Cơ quan giám định sử dụng làm mẫu không hoàn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, để chờ quyết định xử lý.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số thuê bao 034436526 Nguyễn Việt D sử dụng, chủ đăng ký thuê bao là bà Nguyễn Thị H3 (Nơi cư trú: Yên Hòa, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh). Bà H3 không cho ai mượn hay sử dụng thông tin cá nhân để đăng ký số thuê bao và không sử dụng số thuê bao trên, bà H3 không biết Nguyễn Việt D và không có mối quan hệ gì với D nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng mua và bán thuốc lá điều của Nguyễn Việt D là H2 và một đối tượng tên L1 (ở Quảng Ninh), ngoài lời khai của D không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

*** *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã quyết định:*** *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Việt D phạm tội: “*Buôn bán hàng cấm*”; *Áp dụng:* điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Nguyễn Việt D 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/04/2023. Bản án sơ thẩm còn có các quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/10/2023, bị cáo Nguyễn Việt D có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Nguyễn Việt D: Giữ nguyên kháng cáo của mình, khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra. Bị cáo công nhận bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Buôn bán hàng cấm*” là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Nay bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: *Về tố tụng:* Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. *Về nội dung:* Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Buôn bán hàng cấm*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân dân của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt D được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Việt D tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo D tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, vật chứng thu giữ, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 21/4/2023, tại khu vực phố Trần Khát Chân, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Việt D đang có hành vi buôn bán 1.100 bao thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất thì bị tổ công tác Đội 4 Phòng Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Hà Nội bắt giữ cùng vật chứng. Khám xét tại địa chỉ do Nguyễn Việt D quản lý và sử dụng là ngôi nhà 02 tầng nằm trong khuôn viên địa chỉ số 20 ngõ 70 TL, phường TT, quận HM, thành phố Hà Nội và khe thoáng khoảng 7m tiếp giáp giữa xưởng may của vợ chồng ông Nguyễn Việt H, bà Đinh Thị H1 với nhà của vợ chồng ông Nguyễn Tài Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc L, Cơ quan điều tra đã thu giữ 67.300 bao thuốc lá điều các loại do nước ngoài sản xuất. Bị cáo Nguyễn Việt D thừa nhận toàn bộ số thuốc lá do nước ngoài sản xuất thu giữ trên là của bị cáo cất giấu nhằm bán trái phép kiếm lời.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, chính sách bảo hộ hàng hoá trong nước, quyền lợi của các doanh nghiệp sản xuất hàng hoá trong nước và quyền lợi người tiêu dùng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất là hàng hoá bị cấm kinh doanh tự do, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, cất giấu và buôn bán số lượng hàng hoá đặc biệt lớn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội: “*Buôn bán hàng cấm*”, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng

pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt D:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Việt D có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Trong vụ án này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 08 năm đến 15 năm tù. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là ông Nguyễn Văn H là người có công với cách mạng, đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba để từ đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử có xem xét: Sau khi Cơ quan điều tra phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, tiến hành khám xét, thu giữ vật chứng, bị cáo đã khai nhận số hàng hoá cất giấu tại kho diện tích khoảng 7m (tiếp giáp giữa nhà vợ chồng ông Đ bà L và xưởng may của vợ chồng ông H bà H1) trong khuôn viên địa chỉ số nhà 20 ngõ 70 phố TL, phường TT, quận HM, Hà Nội là của mình, góp phần làm sáng tỏ nội dung vụ án. Nhân thân bị cáo tuy đã có 02 lần bị xử lý về hành vi buôn bán hàng cấm nhưng lần bị kết án thứ nhất đã được xóa án tích từ lâu, lần xử lý thứ hai được xử lý hành chính cũng đã hết thời hiệu. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy, có thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ thêm cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Về các nội dung khác

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo phải không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt D về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa Bản án số 244/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đối với bị cáo D về phần hình phạt, cụ thể như sau:

- Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Việt D 08 (tám) năm tù** về tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/04/2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Việt D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Hoàng Mai;
- TAND quận Hoàng Mai;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Vũ Quang Huy